**PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO DIỄN CHÂU**

**TRƯỜNG MẦM NON DIỄN KỶ**

**KẾ HOẠCH CHĂM SÓC GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ:**

**NHỮNG CON VẬT ĐÁNG YÊU**

**(Thời gian thực hiện: 6 tuần từ ngày 9/12/2024 đến ngày 17/01/2025)**

**Tuần 13: Những con vật 2 chân**

**Tuần 14+15: Những con vật 4 chân**

**Tuần 16+17: Một số con vật sống dưới nước**

**Tuần 18: Một số con vật sống trong rừng**

**Giáo viên: Ngô Thị Trâm – Ngô Thị Phương Oanh**

**Lớp : Nhà trẻ C**

**Năm học : 2024 – 2025**

**KẾ HOẠCH NUÔI DƯỠNG VÀ CHĂM SÓC SỨC KHỎE CHỦ ĐỀ : NHỮNG CON VẬT ĐÁNG YÊU**

**Thời gian thực hiện 6 tuần ( Từ ngày 9/12/2024 – 17/01/2025)**

Người thực hiện: Ngô Thị Trâm - Ngô Thị Phương Oanh . Lớp trẻ C

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Mục đích yêu cầu** | **Tổ chức hoạt động** | **Kết quả** |
| **1. Tổ chức bữa ăn** | - Bắt đầu cho trẻ làm quen với một số thực phẩm quen thuộc ( thịt, cá , rau , cơm , canh...)  - Tập cho trẻ biết mời cô , mời bạn trước khi vào ăn , uống  - Bước đầu tập cho trẻ cách cầm thìa và tự xúc ăn  - Tập cho trẻ làm 1 số việc tự phục vụ như lấy cất bát đúng nơi quy định  - Cung cấp cho trẻ một số từ trong ăn uống  - Biết giữ vệ sinh trong ăn uống. | - Tổ chức cho trẻ ăn đúng giờ, động viên trẻ ăn hết khẩu phần.  - Sắp xếp bàn ghế đủ cho trẻ ngồi , chuẩn bị đĩa bỏ cơm rơi, đĩa bỏ khăn ẩm lau tay,  - Giới thiệu với trẻ về các món ăn mà trẻ đang ăn  - Trẻ mới đi học còn nhút nhát chưa chịu xúc ăn cô đút cho trẻ ,sau trẻ quen dần cô tập cho trẻ tự xúc ăn.  - Trong các giờ ăn cô rèn các nề nếp thói quen cho trẻ.  - Lồng ghép giáo dục dinh dưỡng vào các hoạt động trong ngày  - Tuyên dương khen ngợi khi trẻ có hành vi thói quen tốt. |  |
| **2.** **Tổ chức giấc ngủ** | - Tập cho trẻ có thói quen ngủ trưa từ 120 – 150 phút  - Kiểm tra xem trẻ có ngậm thức ăn trong miệng không, nhắc trẻ có thói quen uống nước trước khi đi ngủ.  - Tập cho trẻ tự đi vệ sinh, lấy gối của mình  - Trẻ được ngủ ngon giấc, đủ giấc, an toàn , thoáng mát. | - Trò chuyện đông viên trẻ trước khi đi ngủ, đọc thơ, nghe hát ru , theo dõi chăm sóc giấc ngủ cho trẻ, đặc biệt là những trẻ khó ngủ.  - Cô thường xuyên có mặt trong giấc ngủ của trẻ , trẻ nào dậy trước cô cho trẻ đi vệ sinh trước |  |
| **3. Tổ chức vệ sinh:** | **\* Vệ sinh cá nhân cô:**  - Cô giáo phải ăn mặc sạch sẽ,gọn gàng phù hợp thời tiết, móng tay, móng chân cắt ngắn, đeo khẩu trang khi chia thức ăn, khi ho, sổ mũi, viêm họng...  - Phải được khám sức khoẻ theo định kỳ. | - Cô giáo phải gương mẫu ở mọi lúc mọi nơi  Phối hợp với trạm y tế để trực tiếp khám và theo dõi sưc khỏe theo định kỳ. |  |
| **\*Vệ sinh cá nhân trẻ:**  - Trẻ phải có đầy đủ đồ dùng cá nhân riêng biệt, có ký hiệu riêng  - 100% trẻ có ca cốc, bát, thìa, khăn mặt.  - Trẻ sạch sẽ,biết gọi cô khi ướt bẩn, biết rửa tay,rửa mặt với sự giúp đỡ của cô, biết lau miệng uống nước  Khăn mặt của trẻ phải được ngâm giặt bằng xà phòng hàng ngày.Có đủ nước sạch cho trẻ dùng. | - Lồng ghép giáo dục vệ sinh vào trong các giờ học và các hoạt động  - Tổ chức vệ sinh cho trẻ trước bữa ăn, sau khi trẻ đi vệ sinh,trước khi trả trẻ...  Trao đổi với phụ huynh thường xuyên quan tâm động viên trẻ biết chấp nhận những yêu cầu của người lớn.. |  |
| **\* Vệ sinh môi trường nhóm lớp**  - Môi tường sạch sẽ thoáng mát. Sân trường các khu vực xung quanh lớp học phải được vệ sinh sạch sẽ. Tạo môi trường cây xanh bóng mát, xử lý rác thải, nước thải. Đồ chơi của trẻ phải sạch sẽ an toàn, cô giáo vệ sinh đồ dùng đồ chơi ít nhất 1tuần/ 1lần.  Phòng học sạch sẽ khô thoáng, không ẩm ướt. | -Tổ chức cho trẻ lao động tự phục vụ, lao động vệ sinh môi trường nhóm lớp vào các buổi chiều thứ 6 hàng tuần . |  |
| **4. Tổ chức chăm sóc sức**  **khỏe và an toàn** | ***\** Sức khỏe**  - Trẻ biết giữ gìn sức khỏe của mình khi thời tiết chuyển mùa  - 100% trẻ được cân đo theo dõi biểu đồ lần 2 cho trẻ . | - Cô nhắc nhở trẻ mặc ấm khi thời tiết lạnh chú ý khi thời tiết thay đổi.  - Kết hợp y tế cân, đo ,theo giõ biểu đồ lần 2 |  |
| **\* Phòng bệnh** - Phòng chống bệnh tiêu chảy, đau mắt, cảm cúm cho trẻ | - Tuyên truyền với các bậc phụ huynh phòng chống các bệnh thường gặp cho trẻ nhất là những luc thời tiết thay đổi đột ngột. |  |
| \* **Thể lực**  - Trẻ khoẻ mạnh, chiều cao, cân nặng, phát triễn bình thường.  - Trẻ biết chơi cẩn thận không xô đẩy bạn.  - Đảm bảo an toàn: Không để xẩy ra tai nạn, thất lạc trẻ  - Trẻ đến lớp vui vẻ, thích đến trường học, biết nói với cô và bố mẹ khi có dấu hiệu đau ốm.  - Đảm bảo bầu không khí thân mật, cảm giác yên ổn  - Trẻ khoẻ mạnh,chiều cao, cân nặng, phát triễn bình thường.  - Trẻ biết chơi cẩn thận không xô đẩy bạn. | - Cho trẻ ăn đủ chất, hợp vệ sinh , thường xuyên tập luyện thể dục.  -Trò chuyện với trẻ về các đồ chơi ở trường mầm non, cách chơi các đồ chơi ở trường. Không được chơi những đồ dùng sắc nhọn. Trong lúc chơi không xô đẩy bạn.  - Làm tốt việc đón, trả trẻ.  - Làm tốt công tác bao quát và quản lý trẻ.  - Giáo dục trẻ ở nhà cũng như ở trường không được chơi gần ao hồ...  - Tạo không khí vui vẻ cho trẻ khi đến trường. Cho trẻ tham gia vào các hoạt động của lớp như liên hoan văn nghệ, kể chuyện sáng tạo về gương bạn tốt . Ở mọi nơi, cô giáo tạo môi trường thân thiện,  gần gũi, cởi mở với trẻ Tuyên truyền phối hợp với phụ huynh để làm tốt công tác này. |  |
|  | **\* Chăm sóc trẻ suy dinh dưỡng.**  - Đảm bảo bầu không khí Chăm sóc trẻ suy dinh dưỡng thân mật, cảm giác yên ổn  -Cô quan tâm đến trẻ nhiều hơn,cho trẻ ăn thêm các chất dinh dưỡng,tập thể dục thường xuyên | - Cô trao đổi với phụ huynh về biện pháp cs trẻ suy dinh dưỡng,  -Nhắc phụ huynh cho trẻ uống thêm sữa,ăn thêm chất đạm và chất béo,thay đổi cách chế biến các món ăn. |  |

**KẾ HOẠCH CHĂM SÓC GIÁO DỤC THEO**

**CHỦ ĐỀ: NHỮNG CON VẬT ĐÁNG YÊU**

**Thời gian thực hiện 6 tuần: từ ngày 9/12/2024 đến ngày 17/1/2025**

**GV thực hiện: Ngô Thị Trâm - Ngô Thị Phương Oanh – Lớp trẻ C**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **MỤC TIÊU** | **NỘI DUNG** | **HOẠT ĐỘNG** |
| **1.LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN THỂ CHẤT** | | |
| ***a. Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe*** | | |
| **MT1**. Trẻ khỏe mạnh, cân nặng và chiều cao phát triển bình thường theo lứa tuổi  Trẻ trai:  Cân nặng: 11,3kg - 18,3kg  Chiều cao: 88,7 - 103,5 cm  Trẻ gái:  Cân nặng: 10,8 - 18,1kg Chiều cao: 87,4 - 102,7 cm | - Hoạt động chăm sóc nuôi dưỡng  - Chăm sóc bữa ăn giấc ngủ cho trẻ, chế độ ăn phù hợp với trẻ  - Cân đo theo dõi trẻ suy dinh dưỡng hàng tháng.  - Cân đo theo dõi, đánh giá sự phát triển cân nặng và chiều cao của trẻ.  - Phòng chống suy dinh dưỡng, béo phì  - Phòng tránh các bệnh thường gặp  - Phối kết hợp cùng phụ huynh về tình hình sức khỏe của trẻ | - HĐ ăn: Trẻ được ăn cơm với các món ăn khác nhau.  - Cân đo trẻ và theo dõi cân đo và sức khỏe của trẻ qua biểu đồ tăng trưởng 3 lần/năm.  - Cô nắm được trẻ SDD và trẻ thấp còi để có biện pháp phối kết hợp với phụ huynh trong việc CSGD trẻ.  - HĐ thể dục: Cô cho trẻ tập các bài tập nhằm phát triển về thể lực của trẻ. |
| **MT6**.Trẻ chấp nhận: đội mũ khi ra nắng; đi giày dép; mặc quần áo ấm khi trời lạnh. | - Trẻ mặc quần áo, đi dép, đi vệ sinh, cởi quần áo khi bi bẩn, bị ướt.  - Trẻ biết mặc quần áo giữ ấm cho cơ thể khi mùa đông đến.  + Tập cho trẻ kỹ năng tự mặc áo. | - Hoạt động chơi tập có chủ định :  + Dạy trẻ Kỹ năng mặc áo  - HĐ góc: Cho trẻ mặc áo cho em búp bê, cho em ăn ru em ngủ….  - DHH mọi lúc mọi nơi: Trẻ biết mang mặc áo giữ ấm cơ thể, không cởi áo khi trời lạnh, đi tất,…. |
| **MT8**.Trẻ biết tránh một số hành động nguy hiểm. | - Biết tránh một số con vật nguy hiểm khi được nhắc nhở.  Kỹ năng an toàn với động vật  - Nhận biết không chơi và lại gần các con vật ( chó, mèo, hổ, voi...)  - Trẻ biết được những nguy hiểm khi đến gần các con vật có thể gây thương tích cho mình.  - Giữ vệ sinh để không bị lây nhưng bệnh truyền nhiễm từ động vật sang cơ thể.  Trẻ biết yêu thương những con vật có ích | Hoạt động chơi tập có chủ định :  + Dạy trẻ Kỹ năng sống an toàn với động vật.  **Bước 1**: Cho trẻ quan sát các con vật xung quanh gần gũi hàng ngày với trẻ.  **Bước 2**: Khi nhìn thấy những con vật lạ ở ngoài đường không nên đến gần, trêu, đùa... để tránh gây kích động đến chúng.  **Bước 3**: Khi chơi với những con vật yêu quý, chơi xong phải rửa tay, vệ sinh cẩn thận để không bị vi khuẩn lây sang cơ thể.  **HĐ mọi lúc mọi nơi:** Cô trò chuyện với trẻ nên tránh những con vật nguy hiểm như: chó, mèo... |
| ***b. Phát triển vận động*** | | |
| **MT9**. Trẻ thực hiện được các động tác trong bài tập thể dục: Hít thở, tay, lưng/bụng và chân. | - Hô hấp: Tập hít vào, thở ra.  - Tay: Giơ cao, đưa ra phía trước, đưa sang ngang, đưa ra sau kết hợp với lắc bàn tay.  - Lưng, bụng, lườn: Cúi về phía trước, nghiêng người sang 2 bên, vặn người sang 2 bên.  - Chân: Ngồi xuống, đứng lên, co duỗi từng chân. | - HĐ giờ thể dục sáng: Trẻ thực hiện động tác hô hấp khi thực hiện bài tập phát triển chung và thể dục sáng  - BTPTC : Gà gáy  - TDS: Theo lời bài hát “ Gà gáy”. Biết đưa tay ra trước, cúi người về trước, lắc chân  - Hoạt động học: Trẻ tập các bài tập PTC |
| **MT10**. Trẻ giữ được thăng bằng trong vận động đi, bước. | + Đi bước qua gậy kê cao  + Đi Theo đường ngoằn ngèo | Hoạt động chơi tập có chủ định :  + Đi bước qua gậy kê cao  + Đi Theo đường ngoằn ngèo  **TCVĐ** : Về đúng nhà, Lăn bóng  Hoạt động dạo chơi ngoài trời :Cho trẻ đi, bước theo yêu cầu của cô. |
| **MT11**: Thực hiện phối hợp vận động tay- mắt. | Tập tung, ném:  + Ném bóng về phía trước  + Tung- bắt bóng cùng cô | Hoạt động chơi tập có chủ định :  + Ném bóng về phía trước  + Tung bắt bóng cùng cô  **TCVĐ** : Chuyền bóng, Thổi bóng.  Hoạt động dạo chơi ngoài trời :Cho trẻ tung, ném theo yêu cầu của cô. |
| **MT12**: Biết phối hợp tay, chân, cơ thể trong khi bò, trườn. | - Tập bò :  + Bò qua vật cản  + Bò thẳng hướng theo đường hẹp | Hoạt động chơi tập có chủ định :  + Bò qua vật cản  + Bò thẳng hướng theo đường hẹp  **TCVĐ** : Bóng tròn to, trời nắng trời mưa.  Hoạt động dạo chơi ngoài trời :Cho trẻ bò theo yêu cầu của cô. |
| **MT 14.** Các cử động ngón tay, bàn tay, cổ tay | - Xoa tay, chạm đầu các ngón tay với nhau, nhào, bóp đất nặn | \* Hoạt động chơi tập có chủ định:  + Trẻ biết nặn thức ăn cho gà  \* HĐ góc, chiều: Trẻ biết bóp, nhào, nặn thức ăn cho gà |
| **2. LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN NHẬN THỨC** | | |
| **MT20.** Nói được tên và một vài đặc điểm nổi bật của các con vật quen thuộc. | - Tên và một số đặc điểm nổi bật của con vật quen thuộc như:  - Một số vật nuôi trong gia đình  + NBTN: Con lợn – con bò  + NBTN: Con gà – Con vịt  - Một số con vật sống dưới nước  + NBTN: Tìm hiểu về Con cá vàng  + Tìm hiểu về một số con vật sống dưới nước  - Một số con vật sống trong rừng  + NBTN: Con voi – Con hổ | \* Hoạt động chơi tập có chủ định:  - Nhận biết tập nói:  + Con lợn – con bò  + Con gà – Con vịt  + Con cá vàng  + Tìm hiểu về một số con vật sống dưới nước  + Con voi – Con hổ  \*Hoạt động mọi lúc mọi nơi. |
| **MT21**. Trẻ chỉ/nói tên hoặc lấy hoặc cất đúng đồ chơi màu xanh theo yêu cầu. | + Nhận biết gọi tên màu xanh | \* HĐ Chơi tập có chủ định:  + Nhận biết gọi tên màu xanh  - HĐ Góc: Cho trẻ chọn đồ chơi có màu xanh  - HĐ mọi lúc mọi nơi: Trẻ nhận biết màu xanh qua các hoạt động, sự vật…. |
| **MT23**. Trẻ nhận biết được số lượng một và nhiều | Trẻ nhận biết được Số lượng một - nhiều | \* HĐ Chơi tập có chủ định:  - Nhận biết phân biệt:  Một - nhiều  - HĐ mọi lúc mọi nơi: Trẻ nhận biết phân biệt một số tranh ảnh, đồ chơi con vật |
| **3. LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN NGÔN NGỮ** | | |
| **MT31.** Trẻ hiểu được nội dung chuyện ngắn đơn giản: trả lời được các câu hỏi về tên truyện, tên và hành động của các nhân vật. | - Nghe hiểu nôi dung câu truyện:  Truyện:  + Mèo thích ăn cá  + Quả trứng | **Hoạt động chơi tập có chủ định :** Truyện:  + Mèo thích ăn cá  + Quả trứng  **Hoạt động chơi** :Trẻ được nghe các câu truyện ngắn của cô kể .  **- Hoạt động chiều** :Ôn , luyện , làm quen các truyện trong chủ đề. |
| **MT33.** Đọc được thơ, ca dao, đồng dao với sự giúp đỡ của cô giáo. | - Đọc các đoạn thơ, bài thơ ngắn có câu 3 - 4 tiếng  **\* Thơ**  + Con voi  + Con cá vàng  + Tìm ổ  - Ứng dụng kênh Bookids/Thơ hay cho bé/ Đồng dao | - Hoạt động chơi tập có chủ định: Trẻ nghe và biết tên bài thơ:  + Con voi  + Con cá vàng,  + Tìm ổ  - HĐ chơi: Trẻ được nghe các bài thơ,ca dao, đồng dao...  - HĐ chiều; Ôn luyện, làm quen các bài thơ trong chủ đề. |
| **4.LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN TÌNH CẢM-KỸ NĂNG XÃ HỘI VÀ THẨM MỸ** | | |
| **MT38**. Trẻ biết thể hiện điều mình thích và không thích | - Một số đồ chơi, đồ dùng yêu thích của mình | **Hoạt động mọi lúc mọi nơi :** Trong giao tiếp với cô và các bạn trẻ biết thể hiện được cảm xúc và thái độ của mình khi thích và không thích. |
| **MT 42:** Trẻ biểu lộ sự thân thiện với một số con vật quen thuộc/gần gũi. | Quan tâm, yêu thích đến các vật nuôi. | **HĐ mọi lúc mọi nơi:** Khi trẻ tiếp xúc với các con vật gần gũi thân thiện |
| **MT47.** Trẻ biết hát và vận động 1 số bài hát/ bản nhạc quen thuộc | - Hát và tập vận động đơn giản theo nhạc.  + Dạy hát : Con gà trống, Rưả mặt như mèo, cá vàng bơi,  + VĐMH: Voi làm xiếc  + Biểu diễn cuối chủ đề.  - Nghe hát, nghe nhạc với các giai điệu khác nhau:  + Nghe hát: Gà gáy le te; Ai cũng yêu chú mèo; Chú voi con ở Bản Đôn, Con chim vành khuyên, Cá mập con.  +TCVĐ: Ai nhanh hơn, Nhảy theo giai điệu | **Hoạt động chơi tập có chủ định :**  - HĐ Chơi tập có chủ định:  + Dạy hát : Con gà trống, Rưả mặt như mèo, cá vàng bơi,  + VĐMH: Voi làm xiếc  + Biểu diễn cuối chủ đề.  - Nghe hát, nghe nhạc với các giai điệu khác nhau:  + Nghe hát: Gà gáy le te; Ai cũng yêu chú mèo; Chú voi con ở Bản Đôn, Con chim vành khuyên, Cá mập con.  +TCVĐ: Ai nhanh hơn, Nhảy theo giai điệu  -HĐ chơi: Ở góc nghệ thuật.  -HĐ đón, trả trẻ: Trẻ được nghe các bài hát, bản nhạc... |
| **MT48**. Trẻ thích tô màu, vẽ nặn, xé, xếp hình, xem tranh (cầm bút, di màu, vẽ nguệch ngoạc) | Vẽ các đường nét khác nhau, di màu, nặn, xé, vò, xếp hình.  \* Tạo hình:  + Tô màu con cá heo  + Tô màu con vẹt  + Nặn thức ăn cho gà  \*HĐVĐV:  + Xếp chuồng cho các con vật ( Con gà, con vịt) | **Hoạt động chơi tập có chủ định :**  + Tô màu con cá heo  + Tô màu con vẹt  + Nặn thức ăn cho gà  \*HĐVĐV:  + Xếp chuồng cho các con vật ( Con gà, con vịt)  **Hoạt động chơi ở các góc :** góc nghệ thuật, góc hoạt động với đồ vật. |